

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức và ông Nguyễn Sơn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 09-3-2026 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-3-2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Đình L, sinh năm 1991

- Bị đơn: Chị Nhạc Thị P, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã L, tỉnh Lào Cai

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Đình L trình bày:*

Anh và chị Nhạc Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/7/2016 tại UBND xã Liễu Đô, huyện L, tỉnh Lào Cai (nay là xã L, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, cuộc sống luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được anh chị khắc phục và gia đình hai bên hoà giải nhưng không cải thiện được. Anh và chị Phượng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nhạc Thị P.

Về nuôi con: Anh và chị Nhạc Thị P có 02 con là Hoàng Đình L1, sinh ngày 08/02/2017 và Hoàng Tuệ C, sinh ngày 11/12/2023. Sau khi ly thân, cả 2 con đang

ở cùng chị Phượng, hiện hai con đang được chị Phượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Anh yêu cầu Toà án giải quyết cho chị Phượng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng/1 con cho đến khi từng con đủ 18 tuổi.

Về Ca tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nhạc Thị P trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/7/2016 tại UBND xã Liễu Đô, huyện L, tỉnh Lào Cai (nay là xã L, tỉnh Lào Cai), anh chị chung sống hoà thuận thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng không có tiếng nói chung, hay xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Anh Lực không chung thủy với chị, có quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Hiện anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh Lực yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn

Về nuôi con: Chị và anh Lực có 02 con là Hoàng Đình L1, sinh ngày 08/02/2017 và Hoàng Tuệ C, sinh ngày 11/12/2023. Sau khi ly thân thì cả 2 con đều đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo. Hiện 3 mẹ con chị đang sống ổn định tại thôn 4, xã L, tỉnh Lào Cai. Do đó chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả 2 con và chị yêu cầu anh Lực phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng/ 1 con (4.000.000 đồng/1 tháng/2 con) cho đến khi các con trưởng thành.

Về Ca tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cháu Hoàng Đình L1 trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn chị Nhạc Thị P có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Tại phiên tòa, anh Lực và chị Phượng vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình L và chị Nhạc Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự xác định, cuộc sống hôn nhân giữa anh Lực và chị Phượng có mâu thuẫn. Anh chị và gia đình đã tự hoà giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng hiện đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên anh Lực yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, chị Phượng nhất trí ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Lực và chị Phượng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Lực và chị Phượng

thống nhất ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của anh Lực là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh Lực và chị Phượng có 02 con là Hoàng Đình L1, sinh ngày 08/02/2017 và Hoàng Tuệ C, sinh ngày 11/12/2023. Sau khi ly thân thì cả 2 con đều ở với chị Phượng. Anh Lực và chị Phượng đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phượng nuôi dưỡng cả 2 con và anh Lực cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng/ 1 con.

Xét thấy, khi anh chị ly thân thì 2 con đang ở với chị Phượng nên yêu cầu về nuôi con của anh Lực, chị Phượng là chính đáng, phù hợp với nhau, phù hợp với tình trạng hiện tại và phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Cháu Hoàng Đình L1 trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, phù hợp với điều kiện hiện tại nên giao cháu L1 và cháu C cho chị Phượng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Lực và chị Phượng đều thống nhất đề nghị anh Lực có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về Ca tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lực và chị Phượng thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 25% mức án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định. Anh Hoàng Đình L và chị Nhạc Thị P thống nhất được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nên anh Lực phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Đình L được ly hôn chị Nhạc Thị P.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nhạc Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đình L1, sinh ngày 08/02/2017 và Hoàng Tuệ C, sinh ngày 11/12/2023, anh Hoàng Đình L phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng/1 tháng/1 cháu cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Đình L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Đình L phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (*một trăm năm mươi*

ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000771 ngày 09-3-2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lào Cai, anh Hoàng Đình L được trả lại 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Chị Nhạc Thị P phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND KV2- Lào Cai;
 - Phòng THADS KV2- Lào Cai;
 - UBND xã L;
- (CNKH số 28/2016 xã Liều Đô)
- Các đương sự;
 - Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Hương